TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV

Số: 699 /ĐLTKV-VP

V/v: Báo cáo thường niên năm 2020 của Tổng công ty Điện lực - TKV.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.
2. Mã chứng khoán: DTK
3. Trụ sở chính: Số 78 Tầng 2, Tòa nhà Sannam, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
4. Số điện thoại: (024) 3516 1605 Số Fax: (024) 3516 1610
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thế Hồng
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020 của Tổng công ty Điện lực - TKV.
7. Địa chỉ: Toàn bộ tài liệu đã được đăng tải trong cùng ngày 19 /4/2021 tại Website của Tổng công ty tại địa chỉ www.dienluctkv.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (e-copy,b/c);
- Các PTGĐ, KTTr (e-copy);
- Các Phòng: KTTC, PCTT, TCNS (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT, NĐH(4b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV

Ngô Trí Thịnh

Signature Not Verified
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV-CTCP
Ký ngày: 19/4/2021 18:51:43

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV

Số: 698 /BC-ĐLTKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Thường niên năm 2020

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP**
- Tên rút gọn: **Tổng công ty Điện lực - TKV**
- Tên giao dịch quốc tế: **Vinacomin - Power Holding Corporation**
- Tên viết tắt: **ĐLTKV**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/7/2018.
- Vốn điều lệ: **6.800.000.000.000 đồng** (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Vốn góp của cổ đông chi phối TKV): 6.778.085.000.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ, tám mươi lăm triệu đồng).
- Địa chỉ: Số 78 tầng 2, tòa nhà Sannam, đường Duy Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (024) 3516 1605; Số Fax: (024) 3516 1610.
- Website: www.dienluctkv.vn.
- Mã cổ phiếu: **DTK.**
- ***Quá trình hình thành và phát triển:***

Tổng công ty Điện lực - TKV được thành lập theo Quyết định số 5211/QĐ-BCT ngày 21/10/2009 của Bộ Công Thương, là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, có vốn điều lệ là 6.800 tỷ đồng, có chức năng thực hiện các ngành nghề kinh doanh bao gồm: Đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện (hệ thống cung cấp điện); Mua, bán điện; Truyền tải và phân phối điện và các ngành nghề khác được pháp luật cho phép.

Năm 2010, Tổng công ty Điện lực - TKV được đổi tên thành Tổng công ty Điện lực - Vinacomin theo Quyết định số 1940/QĐ-HĐTV ngày 19/08/2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 19/01/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 85/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.

Ngày 16/4/2015, Tổng công ty thực hiện chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần bán được là 1.191.300 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

Ngày 15/01/2016, Tổng công ty chính thức đi vào hoạt động theo loại hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0104297034, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/7/2018 với vốn điều lệ là 6.800.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).

Ngày 29/6/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 3902/UBCK-GSĐC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP và ngày 15/12/2016 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP chính thức lên sàn giao dịch UPCOM với mã chứng khoán DTK có giá chào sàn là 14.000 đồng/ cổ phần.

Ngày 25/12/2020, được chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cổ phiếu của Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP với mã chứng khoán DTK chính thức khai trương niêm yết tại Sàn giao dịch - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.	0810
2	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện, hệ thống cung cấp điện; mua, bán điện.	3510 (Chính)
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng không nung.	3290
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình nhà máy điện, đường dây và trạm điện, công trình công nghiệp, thủy lợi, cảng biển, kết cấu hạ tầng.	4290
5	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình điện.	7020
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế các sản phẩm cơ khí, thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.	7110

Stt	Tên ngành	Mã ngành
7	Vận tải hành khách đường sắt.	4911
8	Vận tải hàng hóa đường sắt.	4912
9	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
10	Vận tải hành khách đường bộ khác.	4932
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
12	Vận tải hành khách đường thủy nội địa.	5021
13	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.	5022
14	Sản xuất sản phẩm chịu lửa.	2391
15	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.	2392
16	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.	2394
17	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
18	Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Chế tạo, lắp ráp các sản phẩm cơ khí, thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.	2511
19	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.	2710
20	Sản xuất thiết bị điện khác.	2790
21	Sửa chữa máy móc thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác.	3312
22	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Sửa chữa các sản phẩm cơ khí, kết cấu thép.	3311
23	Xây dựng nhà các loại.	4100
24	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.	4210
25	Khai thác và thu gom than cứng.	0510
26	Khai thác và thu gom than non.	0520
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
28	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc và các sản phẩm liên quan.	4661
29	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	

2.2. Địa bàn kinh doanh:

Tổng công ty có địa bàn kinh doanh trên khắp lãnh thổ Việt Nam, trải dài từ Bắc vào Nam. Ngoại trừ Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 tại tỉnh Lâm Đồng, tất cả các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty đều nằm gần các mỏ than thuộc

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, đốt chủng loại than xấu, có hàm lượng chất bốc thấp, độ lưu huỳnh cao cho phát điện. Trong đó, nhiều nhà máy nằm tại những địa bàn vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn như: N a Dương (Lạng Sơn), Sơn Động (Bắc Giang), Nông Sơn (Quảng Nam),…

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm 1026 cổ đông sở hữu 680.000.000 cổ phần tương đương 6.800 tỷ đồng bằng 100% vốn điều lệ.
- Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch và 04 thành viên, trong số 04 thành viên HĐQT có 01 thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT; 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc; 02 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách; và 02 Kiểm soát viên.
- Ban Tổng giám đốc: Gồm Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng Tổng công ty.
- Phòng, Ban chức năng: 08 Phòng bao gồm: Văn phòng, Phòng Kế hoạch, Phòng Tổ chức – Nhân sự, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Pháp chế - Thanh tra, Phòng Đầu tư, Phòng Kỹ thuật, Phòng An toàn.
- Đơn vị trực thuộc: 05 đơn vị.
- Công ty con cổ phần chi phối: 02 công ty.
- Công ty liên kết: 03 công ty.

Sơ đồ tổ chức Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP:

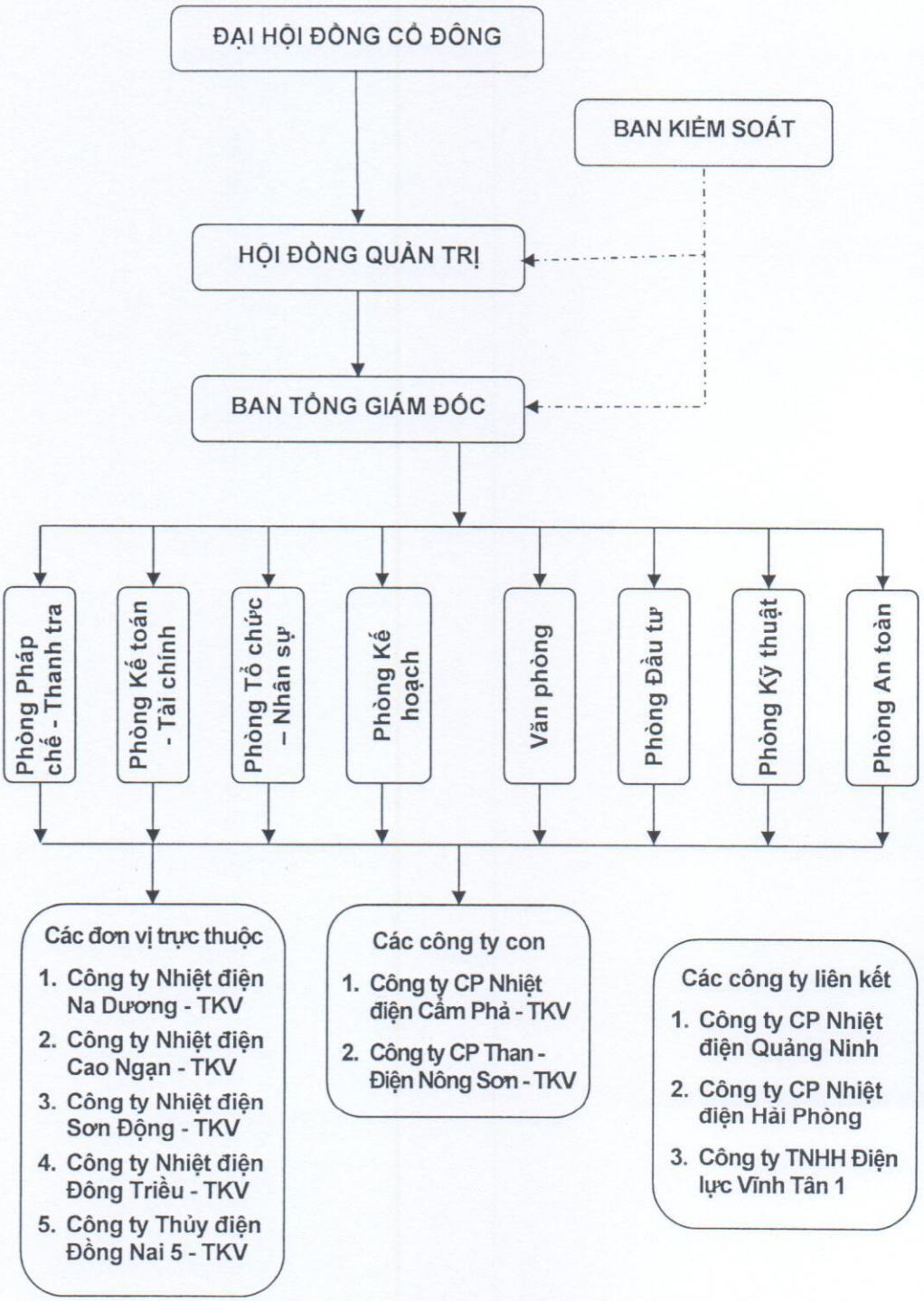

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Số lượng thành viên HĐQT là 05 người, được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021). HĐQT được ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát (BKS): Số lượng thành viên BKS hiện nay là 03 người, được ĐHĐCĐ bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021). BKS được ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổng giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm (2016 - 2021).

- Phó Tổng giám đốc: Năm 2020 Tổng công ty có 05 Phó Tổng giám đốc, giúp Tổng giám đốc Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- Kế toán trưởng: Có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức thực hiện công tác kế toán - tài chính của Tổng công ty; giúp Tổng giám đốc Tổng công ty giám sát tài chính và sử dụng các nguồn lực tài chính của Tổng công ty theo pháp luật; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Các Phòng chức năng: Có 08 Phòng gồm Văn phòng và các Phòng chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT và Tổng giám đốc Tổng công ty trong quản lý, điều hành Tổng công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chức năng do Tổng giám đốc quyết định sau khi được HĐQT thông qua.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Các đơn vị trực thuộc:

1. Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV, địa chỉ: Xã Sàn Viên, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2. Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV, địa chỉ: Xã Bình Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

4. Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV, địa chỉ: Ngõ 719 đường Dương Tự Minh, phường Quán Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, địa chỉ: Khu 4, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

b) Các công ty con:

Stt	Tên công ty con	Lĩnh vực SXKD chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp (đồng)
1	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	1.969.806.222.882	97,58	1.922.091.069.334
2	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Thông Nông Sơn, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.	140.000.000.000	88,77	124.279.500.000

c) Các công ty liên kết:

Stt	Tên công ty con	Lĩnh vực SXKD chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn thực góp (đồng)
1	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Thôn Đoan, xã Tam Hưng, huyện Thuỷ Nguyên, TP. Hải Phòng.	5.000.000.000.000	7,21%	360.500.000.000
2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Tổ 33, Khu 5, phường Hà Khánh, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	4.500.000.000.000	10,62%	477.841.310.000
3	Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	Tầng 6, Tòa nhà Viettel, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	351.014.400 USD	5%	17.550.000 USD

3.4. Định hướng phát triển:

Xây dựng Tổng công ty Điện lực - TKV trở thành doanh nghiệp có trình độ công nghệ, mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ, hợp lý; nâng cao năng suất lao động, chỉ tiêu công nghệ, năng lực cạnh tranh; hoạt động hiệu quả, bền vững; đảm bảo khai thác vận hành hiệu quả, ổn định các nhà máy điện, cùng với các Tập đoàn năng lượng khác (EVN, PVN) góp phần trong vai trò giữ vững đảm bảo cung ứng an ninh năng lượng quốc gia, xây dựng mối quan hệ hài hòa trong Tổng công ty, vừa đảm bảo lợi ích của các cổ đông, của TKV và của Tổng công ty, đồng thời đảm bảo lợi ích cho người lao động trong Tổng công ty.

3.5. Các rủi ro:

3.5.1. Rủi ro về chính sách, tỷ giá:

- Các dự án nhà máy điện của Tổng công ty được thực hiện theo hình thức hợp đồng EPC với tổng thầu là nhà thầu nước ngoài, đồng tiền sử dụng thanh toán có liên quan đến tỷ giá ngoại tệ (USD, JPY, CNY,...). Do vậy rủi ro về chênh lệch tỷ giá có ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tình hình thu xếp vốn cho các dự án có nhiều khó khăn.
- Tổng công ty trong quá trình triển khai dự án, luôn chú trọng thu xếp các nguồn vốn có lãi suất tốt, thời hạn dài; Đồng thời tích cực tìm giải pháp, đề xuất với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để giảm thiểu và giải quyết rủi ro này.

3.5.2. Rủi ro về thị trường:

Để giảm thiểu rủi ro về thị trường, Tổng công ty tổ chức quản trị chi phí có hiệu quả. Bám sát thị trường và vận dụng cơ chế giá linh hoạt nhằm phát tối đa công suất các tổ máy và mang lại hiệu quả kinh tế tốt nhất.

3.5.3. Rủi ro về kỹ thuật công nghệ:

Việc đầu tư vào ngành điện đòi hỏi vốn lớn, thời gian dài. Đồng thời, thiết bị kỹ thuật điện liên tục đổi mới (công nghệ lò hơi siêu tới hạn, trên siêu tới hạn, thiết bị đo lường, tự động hóa,...) do đó nhiều chủng loại thiết bị nhanh chóng lạc hậu, khó có thiết bị chủng loại cũ để thay thế và phải tính đến việc đổi mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Tình hình chung:

Do ảnh hưởng tiêu cực mạnh mẽ, sâu sắc và toàn diện của đại dịch Covid-19, năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và nhân dân trong việc thực hiện mục tiêu kép **"vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội"**, Việt Nam đã khống chế rất tốt dịch bệnh Covid-19, được thế giới đánh giá cao, song song với kết quả tích cực trong phòng chống dịch bệnh, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng GDP năm 2020 đạt **2,91%**. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011÷2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới và quy mô nền kinh tế nước ta đạt hơn 343 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á và là một trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

Đối với Tổng Công ty: Trước những ảnh hưởng to lớn và toàn diện của dịch bệnh Covid-19 tới tình hình kinh tế - xã hội chung của cả nước nói chung, của Tổng Công ty nói riêng. Và trong năm 2020 nước ta có 14 cơn bão lớn đổ bộ liên tiếp vào đất liền, đặc biệt tình hình lũ lụt liên tiếp đối với các tỉnh miền Trung và Tây nguyên gây thiệt hại rất lớn về kinh tế và ảnh hưởng nặng nề tới đời sống nhân dân nói chung cũng như hoạt động SXKD của Công ty CP Than – Điện Nông Sơn nói riêng.

Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn thách thức, ngay từ những ngày đầu năm 2020 HĐQT Tổng Công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, ban hành các nghị quyết đưa ra các giải pháp đồng bộ kịp thời đối với Ban Lãnh đạo điều hành Tổng Công ty, các đơn vị trực thuộc, các công ty con như: Thông qua một số chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch ĐT&XD năm 2020 của Tổng Công ty; Chỉ đạo Ban Lãnh đạo điều hành tiếp tục quán triệt, nâng cao tinh thần cảnh giác và thực hiện các biện pháp quyết liệt trong phòng chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch bệnh đến hoạt động SXKD bình thường của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên; Giao Ban điều hành chỉ đạo tăng cường công tác quản lý kỹ thuật của các nhà máy (đặc

biệt tập trung chỉ đạo giải quyết tháo gỡ khó khăn việc tồn tại các khiếm khuyết thiết bị của nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả), triển khai công tác Tin học hóa, Tự động hóa các khâu trong dây chuyền sản xuất các nhà máy; Bám sát nhu cầu thị trường để huy động tối đa các tổ máy có hiệu quả; Cơ cấu lại mô hình tổ chức, tinh giảm lao động theo hướng gọn nhẹ, ít đầu mối; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tăng cường công tác quản trị chi phí,...

Do vậy, sản lượng điện toàn Tổng Công ty trong năm 2020 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, để đạt được mức sản lượng này do các đơn vị đã làm tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa, độ khả dụng của các tổ máy đạt cao, vận hành ổn định nên hầu hết các nhà máy trong Tổng Công ty trong năm 2020 có sản lượng vượt kế hoạch đề ra.

Với các giải pháp quyết liệt, cấp thiết và đồng bộ trên, kết quả SXKD năm 2020 Tổng Công ty đã đạt các kết quả đáng khích lệ, **"hoàn thành xuất sắc vượt mức các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao"**, kết quả cụ thể như sau:

1.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 (công ty mẹ):

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với KH
1	Sản lượng (tr. kWh)	5.379	6.050	112,7%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	10.483	11.594	110,6%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	564,71	619,55	109,7%
4	Đầu tư XDCB (tỷ đồng)	166,5	292,64	175,8%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty bao gồm Chủ tịch và 04 thành viên, trong số 04 thành viên HĐQT có 01 thành viên chuyên trách, thường trực HĐQT; 01 thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty; 02 thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, cụ thể như sau:

1) **Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT:**

- Năm sinh: 1962. Trình độ: Tiến sỹ Tự động hóa.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Trọng Hùng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010 đến nay. Ông Nguyễn Trọng Hùng từng giữ các chức vụ: Trưởng Phòng Đo lường - Cục Đo lường chất lượng, Trưởng Phòng KH-CN-MT Tổng cục KT - Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng Ban Điện lực TKV, Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Nguyễn Trọng Hùng được bổ nhiệm Trưởng Ban TKV - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV đầu tư tại các doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Trưởng Ban - Thành viên Ban quản lý vốn TKV. Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty CP Thiết bị điện Cẩm Phả,

Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ & công nghiệp - TKV, Công ty CP Xuất nhập khẩu than - Vinacomin, Công ty CP Đồng Tả Phời - Vinacomin.

2) **Ông Nguyễn Đức Pha - Thành viên chuyên trách, Thường trực HĐQT:**

- Năm sinh: 1963. Trình độ: Kỹ sư điện.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Đức Pha bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2002. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Đốc công cơ điện, Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Cơ điện Mỏ than Na Dương; Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Kỹ thuật Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương; Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Giám đốc Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 (nay là Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV). Ông Nguyễn Đức Pha được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách, Thường trực HĐQT Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

3) **Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1975. Trình độ: Kỹ sư công nghệ nhiệt.
- Quá trình công tác: Ông Ngô Trí Thịnh bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2001. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Trưởng Phòng Kỹ thuật, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Ngô Trí Thịnh được bổ nhiệm Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

4) **Ông Hoàng Phó Hiềng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1961. Trình độ: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác: Ông Hoàng Phó Hiềng bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 1999. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Q. Trưởng Phòng Kế toán Mỏ than Mông Dương; Phó Trưởng Phòng Kế toán - Tài chính Công ty Than Nội địa; Kế toán trưởng Ban QLDA Nhà máy nhiệt điện Na Dương; Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Hoàng Phó Hiềng được bổ nhiệm Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

5. **Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1973. Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp.
- Quá trình công tác: Ông Phạm Xuân Phong bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 1999. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Quản đốc, Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Na Dương; Trưởng Phòng Sản xuất kinh doanh Ban Điện lực TKV; Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV. Ông Phạm Xuân Phong được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 đến nay và Thành viên HĐQT kể từ năm 2016.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.1.2. Ban Kiểm soát:

Bao gồm Trưởng Ban Kiểm soát, chuyên trách; và 02 thành viên.

1) **Ông Phạm Văn Thường - Trưởng Ban Kiểm soát:**

- Năm sinh: 1961. Trình độ: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác: Ông Phạm Văn Thường bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2003. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Than Cẩm Phả, Công ty Xây dựng mỏ - TKV, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV. Ông Phạm Văn Thường được bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2) **Bà Bùi Thu Thái - Thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm sinh: 1981. Trình độ: Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình công tác: Bà Bùi Thu Thái bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Đầu tư Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2014 và được bổ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

3) **Bà Bùi Thị Tố Uyên - Thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm sinh: 1983. Trình độ: Cử nhân kế toán tổng hợp.
- Quá trình công tác: Bà Bùi Thị Tố Uyên bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Công tác tại Ban Pháp chế - Thanh tra Tổng công ty Điện lực - TKV. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017 tổ chức ngày 20/4/2018 đã được bầu làm Kiểm soát viên thay cho ông Nguyễn Trọng Phúc xin từ nhiệm do lý do chuyển công tác.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.1.3. Ban Tổng giám đốc:

Năm 2020, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, 05 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng Tổng công ty.

1) **Ông Ngô Trí Thịnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 5.1 ở trên.

2) **Ông Hoàng Phó Hiềng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 5.1 ở trên.

3) **Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc:** Đã thông tin tại mục 5.1 ở trên.

4) **Ông Nguyễn Văn Hải - Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1960. Trình độ: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp, Kỹ sư QTKD, Kỹ sư khai thác mỏ, Thạc sỹ kinh tế.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Văn Hải bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Trưởng Phòng TCHC, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Việt Bắc - TKV; Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - Vinacomin, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực -

Vinacomin. Ông Nguyễn Văn Hải được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.

- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.
- Ông Nguyễn Văn Hải nghỉ chế độ từ ngày 01/03/2020.

5) **Ông Bùi Minh Tân - Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1981. Trình độ: Kỹ sư điện.
- Quá trình công tác: Ông Bùi Minh Tân bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Ban, Trưởng Ban Đầu tư, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Ông Bùi Minh Tân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV.

6) **Ông Nguyễn Trung Thực – Phó Tổng giám đốc:**

- Năm sinh: 1978. Trình độ: Kỹ sư Điện tự động hóa xí nghiệp.
- Quá trình công tác: Ông Nguyễn Trung Thực bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2011, trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Trưởng ban Kỹ thuật Tổng công ty, P.TGĐ Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV. Ông Nguyễn Trung Thực được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 26/03/2019 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

7) **Bà Nguyễn Thị Hà - Kế toán trưởng:**

- Năm sinh: 1966. Trình độ: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán công nghiệp.
- Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Hà bắt đầu làm việc tại Tổng công ty từ năm 2010. Trong quá trình công tác đã giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Q. Trưởng Phòng Kế toán Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả; Kế toán trưởng Công ty chế tạo máy Vinacomin; Phó Ban Kế toán - Tài chính, Trưởng Ban Tài chính Tổng công ty Điện lực - Vinacomin. Bà Nguyễn Thị Hà được bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty Điện lực - TKV kể từ năm 2016 đến nay.
- Chức vụ tại các đơn vị khác: Không.

2.1.4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của cán bộ quản lý, điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ (%)
			Ủy quyền	Sở hữu	
I	**Hội đồng quản trị**				
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	677.808.500	10.000	99,678
2	Nguyễn Đức Pha	Thành viên HĐQT	0	10.800	0,0016
3	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT	0	36.200	0,0053
4	Hoàng Phó Hiềng	Thành viên HĐQT	0	23.200	0,0034

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ (%)
			Ủy quyền	Sở hữu	
5	Phạm Xuân Phong	Thành viên HĐQT	0	21.800	0,0032
II	**Ban Kiểm soát**				
1	Phạm Văn Thường	Trưởng ban kiểm soát	0	0	0
2	Bùi Thu Thái	Kiểm soát viên	0	2.700	0,0004
3	Bùi Thị Tố Uyên	Kiểm soát viên	0	1.400	0,00021
III	**Ban Tổng giám đốc**				
1	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT, TGĐ	Đã nêu tại mục I Biểu này		
2	Hoàng Phó Hiềng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	Đã nêu tại mục I Biểu này		
3	Phạm Xuân Phong	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	Đã nêu tại mục I Biểu này		
4	Nguyễn Văn Hải	Phó TGĐ	0	13.100	0,0019
5	Bùi Minh Tân	Phó TGĐ	0	10.800	0,0016
6	Nguyễn Trung Thực	Phó TGĐ	0	7.900	0,0012
7	Nguyễn Thị Hà	Kế toán trưởng	0	5.400	0.0008

2.2. Những thay đổi trong ban quản lý, điều hành trong năm 2020:

Ngày 01/03/2020 ông Nguyễn Văn Hải – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty nghỉ chế độ.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

a) Số lượng CBCNV:

- Lao động có mặt Công ty mẹ tại thời điểm 01/01/2020: 1.327 người, tại thời điểm 31/12/2020: 1.274 người.
- Lao động bình quân Công ty mẹ năm 2020: 1.300 người.

b) Chính sách đối với lao động:

Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, với một số nội dung chính như sau:

- Xếp lương, nâng bậc, nâng ngạch theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN,... và giải quyết các chế độ bảo hiểm, chế độ trợ cấp,... theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Thực hiện thời giờ làm việc, nghỉ ngơi theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Xem xét, đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng thành tích theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Cử tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trong nước và nước ngoài theo yêu cầu công việc.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

- Người lao động được tạo thuận lợi tham gia các tổ chức đoàn thể.
- Cấp phát trang phục, trang bị làm việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Kế hoạch ĐTXD năm 2020 là 166,5 tỷ đồng, bao gồm 3 dự án nhóm A (các dự án nhà máy điện: Mạo Khê, Đồng Nai 5, Na Dương II); và các dự án, gói thầu duy trì, phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2019 của Tổng công ty cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra.

a) Các dự án nhóm A:

- Các dự án nhà máy điện: Sơn Động và Đồng Nai 5 đã đưa vào vận hành thương mại, hiện đang thực hiện các công việc để phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Trong năm 2020 đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án NMNĐ Cẩm Phả 1&2, Mạo Khê.
- Dự án NMNĐ Na Dương II:

Ngày 30/12/2019, HĐQT Tổng công ty đã phê duyệt HSMT gói thầu EPC Nhà máy chính, Tổng Công ty đã phát hành HSMT từ 14h ngày 06/1/2020. Ngày 10/6/2020 đã mở thầu. Hiện, Tổng công ty hoàn thành công tác LCNT, thương thảo hợp đồng. Phấn đấu trong Quý II/2021 sẽ ký, thực hiện hợp đồng EPC – nhà máy chính và triển khai thực hiện các công việc khác của dự án theo kế hoạch.

b) Các dự án đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh: Triển khai theo kế hoạch được giao, đáp ứng tiến độ đề ra.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu \ Năm	2019	2020	% so 2019
Tổng giá trị tài sản	20.151.327.326.487	19.196.794.389.249	95,3%
Doanh thu thuần	11.060.251.968.061	11.282.802.904.874	102,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	585.111.060.825	628.729.515.172	107,5%
Lợi nhuận khác	801.824.475	-9.179.452.552	-1144,8%
Lợi nhuận trước thuế	585.912.885.300	619.550.062.620	105,7%
Lợi nhuận sau thuế	551.598.250.582	644.911.177.277	116,9%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu \ Năm	2019	2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,12	1,12
-	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1,1	1,1
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
-	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,63	0,6
-	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,67	1,51
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
-	Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,55	0,59
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu	5,27%	5,34%
-	Tỷ suất sinh lời của tài sản	2,74%	3,28%
-	Tỷ suất sinh lời cơ sở	4,29%	4,31%
-	Tỷ suất sinh lời/vốn chủ sở hữu	8,11%	9,48%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến ngày 31/12/2020:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Sơ lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
680.000.000	Cổ phần phổ thông	679.993.400	6,600

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông sáng lập: Không có.
- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ:

Họ tên	GCNĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.	5700100256	226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.	677.808.500	99,68

- Cơ cấu cổ đông: Tổng số 1026 cổ đông, cơ cấu như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VĐL
	Tổng cộng	1026	680.000.000	6.800	100%
1	Cổ đông tổ chức	2			
-	TKV	1	677.808.500	6.778,085	99,68%
-	BITEXCO	1	1.500	0,015	0,0002%
2	Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)	1024	2.190.000	21,9	0,32%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác:

- Ngày 31/7/2018, Tổng công ty đã phát hành thành công Trái phiếu riêng lẻ (trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, tự do chuyển nhượng và có nghĩa vụ trả nợ trực tiếp) với khối lượng phát hành thực tế là 400 tỷ đồng và kỳ hạn 7 năm.
- Ngoài ra, Tổng công ty không có các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm và không có các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là sản xuất điện nên lượng nguyên vật liệu để sản xuất ra sản phẩm chủ yếu bao gồm than, đá vôi và nước được nêu dưới đây. Đồng thời không xác định tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Do đặc thù về sản phẩm của Tổng công ty nên tiêu thụ năng lượng được tính bằng lượng điện tự dùng. Năm 2020 tổng lượng điện tự dùng của Tổng công ty là: 1.178.667 kWh gồm cả điện tự dùng của 2 công ty con là Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV và Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV, nếu không tính 2 công ty con cổ phần này thì tổng sản lượng điện tự dùng là: 734.919 kWh.

6.3. Sử dụng nước: Do đặc thù, các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty phải sử dụng nước làm mát. Nguồn nước làm mát lấy từ sông gần vị trí đặt nhà máy, riêng NMNĐ Cẩm Phả sử dụng nước biển để làm mát. Lượng nước này sau khi sử dụng để làm mát được hoàn trả lại môi trường tự nhiên.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Năm 2020 Tổng công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị các cơ quan thẩm quyền xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động có mặt Công ty mẹ tại thời điểm 01/01/2020: 1.327 người, tại thời điểm 31/12/2020: 1.274 người;
- Lao động bình quân Công ty mẹ năm 2020: 1.300 người;
- Quỹ tiền lương thực hiện Công ty mẹ 2020: 277.020 triệu đồng;
- Thu nhập bình quân của lao động Công ty mẹ: 17,760 tr.đồng/ng-tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tổng công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước cho người lao động, đồng thời luôn quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tổng công ty đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo Quyết định số 1407/QĐ-ĐLTKV ngày 29/7/2019; Quy chế quản lý lao động và tiền lương trong Tổng công ty ban hành kèm theo Quyết định số 1211/QĐ-ĐLTKV ngày 01/7/2019 và các quy chế, quy định liên quan, để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời động viên, khuyến khích người lao động cống hiến và gắn bó, làm việc lâu dài cho Tổng công ty. Các quy chế này được sửa đổi, bổ sung phù hợp với chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Tổng công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý do TKV tổ chức, cũng như cử cán bộ đi học tập thực tiễn tại các doanh nghiệp trong nước và ở nước ngoài, tham gia các khóa đào tạo kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tổng công ty luôn quan tâm các mặt hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác tại các địa bàn nơi đặt các nhà máy của Tổng công ty thuộc vùng sâu, vùng xa như Sơn Động, Nông Sơn,…

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. ***Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*** Kết quả hoạt động SXKD năm 2020: Chi tiết tại Mục II Báo cáo này.

2. ***Tình hình tài chính:***

a) **Tình hình tài sản:** Chi tiết tại Mục II Báo cáo này.

b) **Tình hình nợ phải trả:** Chi tiết tại Mục II Báo cáo này.

3. ***Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*** Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ công tác tái cơ cấu theo Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2194/QĐ-TKV ngày 11/12/2017 của TKV). Tiếp tục thực hiện lộ trình tiết giảm lao động, thực hiện mục tiêu **"người ít lương cao"**; tập trung nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật và kỹ năng cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Một số chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2021 của Tổng công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021 (công ty mẹ)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	6.070
2	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	11.622
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	752,8
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	Tỷ đồng	713,4
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	%	≥ 5,5%

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Chi tiết tại Điểm 6 - Mục II Báo cáo này.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Được nêu tại Mục II Báo cáo này.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Năm 2020, trong điều kiện tình hình SXKD bên cạnh những thuận lợi Tổng công ty cũng gặp phải không ít những khó khăn thách thức nhiều yêu tố bất lợi, HĐQT đã có những nghị quyết với những quyết sách phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Tổng công ty chủ động ứng phó với những bất cập trong sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty thực hiện nghiêm nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, và đảm bảo tuyệt đối công tác AT-VSLĐ,.v.v…

Các nghị quyết của HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. HĐQT đã thường xuyên có các cuộc họp đánh giá chung hoặc theo chuyên đề cùng với Ban lãnh đạo điều hành để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình cụ thể.

Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên của HĐQT đối với Ban lãnh đạo điều hành, đột xuất hay định kỳ 6 tháng và cuối năm HĐQT yêu cầu Ban lãnh đạo điều hành báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết mà HĐQT đã ban hành trong tháng, quý, năm. Kết quả cho thấy Ban lãnh đạo điều hành đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các quyết định, nghị quyết của HĐQT ban hành, đã chỉ đạo sát sao các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tổng công ty giao cho.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành luôn chặt chẽ và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị của Tổng công ty.

Kết thúc năm kế hoạch, Ban lãnh đạo điều hành đã trình HĐQT Báo cáo tài chính và HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện nghiêm túc công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

(1) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, phấn đấu toàn Tổng Công ty không có trường hợp CBCNV – người lao động nhiễm Covid-19, thực hiện các giản pháp quyết liệt, đồng bộ để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động SXKD bình thường của Tổng Công ty.

(2) Đối với công tác vận hành các nhà máy điện: Ban lãnh đạo điều hành chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các nhà máy thực hiện đúng chế độ bảo dưỡng, trung đại tu định kỳ, thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao, đảm bảo vận hành ổn định và có hiệu quả phát điện cao nhất, giảm thiểu việc xảy ra các sự cố dừng máy, ảnh hưởng đến sản xuất. Có các giải pháp để đảm bảo chất lượng than theo đúng thiết kế nhà máy điện và hợp đồng mua bán than.

(3) Công tác đổi mới công nghệ, tin học hóa, tự động hóa: Tăng cường đổi mới về công nghệ, tin học hoá, tự động hóa. Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai công tác tin học hóa (triển khai dự án ứng dụng CNTT, phần mềm mô phỏng các NMNĐ, phần mềm giám sát hiệu suất và giám sát ắc quy cho các NMĐ,…); tự động hóa các nhà máy điện. Nghiên cứu triển khai và hoàn thiện nâng cấp các hệ thống DCS các nhà máy. Các nhà máy đã được phê duyệt gói thầu nâng cấp hệ thống DCS thì tập trung triển khai ngay nhằm cải tạo, khôi phục, nâng cao mức độ tự động hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm cường độ lao động và giảm thiểu nguồn nhân lực do lao động không tự động hóa. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Chính phủ và của TKV trong thời đại Cách mạng công nghệ 4.0.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật có tay nghề, trình độ cao. Tiếp tục xây dựng các cơ chế để thu hút và khuyến khích giữ chân người lao động giỏi.

(5) Công ty con - Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (CPC):

- Cần tập trung hơn nữa, quyết liệt hơn trong triển khai những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho CPC, tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để Nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) Cẩm Phả vận hành ổn định.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, làm tốt công tác sửa chữa thường xuyên, chỉ đạo Cẩm Phả khẩn trương triển khai TĐT tổ máy S1 và có giải pháp sửa chữa cho tổ máy S2 đảm bảo đúng chỉ tiêu kỹ thuật, triển khai đồng bộ các dự án đầu tư duy trì sản xuất, giảm thiểu việc xảy ra các sự cố dừng máy,… để duy trì vận hành 02 tổ máy NMNĐ Cẩm Phả ở chế độ tải định mức (330MW).

- Tiếp tục giải quyết vướng mắc khẩn trương thực hiện các thủ tục và chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện công tác sáp nhập Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV thành chi nhánh của Tổng Công ty.

(6) Công tác quản trị chi phí:

- Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý, trong đó có việc tiếp tục xây dựng, cập nhật các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức sửa chữa thường xuyên, định mức sửa chữa lớn thiết bị nhằm có công cụ để quản trị chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD của Tổng Công ty.

- Năm 2021 với chủ đề là **"Năm tiết kiệm"**, Tổng Công ty triển khai với phương châm "hiệu quả là trên hết", "tối đa hóa lợi nhuận" trong sản xuất điện. Bám sát thị trường, chào giá hợp lý, phát huy tối đa công suất khi thị trường có nhu cầu.

- Kiểm soát tốt công tác thuê ngoài: (1) Quản lý chặt công tác lập dự toán, lựa chọn nhà thầu để đảm bảo chất lượng công việc đi đôi với tiết giảm chi phí; (2) Rà soát lại toàn bộ công tác thuê ngoài tại đơn vị theo đúng kế hoạch mà Tổng Công ty đã giao. (3) Các công việc các đơn vị có khả năng và đã thực hiện được thì không thuê ngoài mà sẽ tự thực hiện để nâng cao năng lực nội tại và tiết kiệm chi phí.

(7) Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ công tác tái cơ cấu theo Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2194/QĐ-TKV ngày 11/12/2017 của TKV). Tiếp tục thực hiện lộ trình tiết giảm lao động, thực hiện mục tiêu **"người ít lương cao"**; tập trung nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật và kỹ năng cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

(8) Về công tác đầu tư:

- Dự án NMNĐ Na Dương II: Phấn đấu trong Quý II/2021 sẽ ký, thực hiện hợp đồng EPC – nhà máy chính và triển khai thực hiện các công việc khác của dự án theo kế hoạch.

- Dự án Điện mặt trời trên hồ Thuỷ điện Đồng Nai 5: Tiếp tục làm việc với Cục Điện lực và NLTT – Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan để sớm bổ sung dự án vào quy hoạch phát triển điện lực.

- Hoàn thành việc quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án nhóm A như: Đồng Nai 5, Sơn Động.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư đối với các dự án đầu tư duy trì sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(9) Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn và bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tiếp tục nâng cao hơn nữa cảnh quan, môi trường các nhà máy với phương châm **"Nhà máy trong công viên"**.

(10) Công tác khác: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT để chỉ đạo lãnh đạo Ban điều hành soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để các quy chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Chi tiết tại Điểm 2 - Mục II Báo cáo này.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị gồm: Thư ký Hội đồng quản trị và Bộ phận kiểm toán nội bộ.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 49 phiên họp xem xét các nội dung theo đề nghị của Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty hoặc những vấn đề lớn cần định hướng của HĐQT chỉ đạo cho Ban lãnh đạo điều hành. Trong năm đã ban hành 49 nghị quyết với 154 nội dung, đã phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ, chỉ đạo kịp thời, có kết quả việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

Năm 2020, HĐQT đã tiến hành các đợt kiểm tra định kỳ hoặc khi thấy cần thiết, giám sát thực tế tại các đơn vị trực thuộc và công ty con, nghe báo cáo từ các đơn vị để có chỉ đạo định hướng các mục tiêu kế hoạch, đánh giá những việc làm được, những mặt còn tồn tại hạn chế để các đơn vị sửa chữa khắc phục.

Định kỳ hay đột xuất hàng tuần HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp HĐQT để họp xem xét thảo luận các tờ trình của Tổng Giám đốc, ban hành nghị quyết để Ban lãnh đạo điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời còn quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được Đại hội đồng Cổ đông giao.

Nội dung các nghị quyết đưa ra nhằm định hướng các vấn đề về chiến lược phát triển, các nội dung định hướng lớn, đề ra một số biện pháp, giải pháp lớn nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của Ban lãnh đạo điều hành.

Các nghị quyết đã thông qua đều được HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành để triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã được ban hành; Đồng thời đảm bảo các quy chế hoạt động, quản trị của Tổng Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, luật doanh nghiệp.

Việc Công bố thông tin theo quy định cũng đã được Chủ tịch HĐQT đôn đốc và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Nhằm theo sát tình hình hoạt động sản xuất của các công ty con, đơn vị trực thuộc, HĐQT tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Tổng Giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

Kết thúc năm 2020, HĐQT đã chủ trì đánh giá kiểm điểm từng đồng chí thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban lãnh đạo điều hành, người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng Công ty tại các công ty con, công ty liên kết,

giám đốc các đơn vị trực thuộc và công ty con, để phân tích đánh giá đối với từng đồng chí về những mặt làm được cần phát huy, những mặt còn tồn tại cần chấn chỉnh và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT cùng BKS đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020. Hiện Báo cáo tài chinh năm 2020 đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng, đồng thời được công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng.

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Chi tiết tại Điểm 2 - Mục II Báo cáo này.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ-2020 Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2020, Ban kiểm soát đã triển khai các công việc năm 2020 như sau:

- Họp kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát 2019 triển khai công tác kiểm soát năm 2020. Kiểm soát các văn bản ban hành đồng thời giám sát việc thực hiện.

- Giám sát việc thực hiện các quyết định và hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đã được thông qua.

- Thực hiện kiểm tra 4 đợt: Đợt 1 vào cuối tháng 3/2020: Khắc phục tồn tại trong đợt kiểm tra tháng 12/2019 tại Công ty Nhiệt điện Na Dương và Công ty Nhiệt điện Sơn Động; Đợt 2 vào cuối tháng 5, đầu tháng 6/2020: Tình hình sản xuất kinh doanh Quý I/2020, quyết toán về công tác đầu tư, sửa chữa lớn và công tác thuê ngoài năm 2019, kiểm tra việc khắc phục những tồn tại mà các đoàn kiểm tra đã nêu trong năm 2019; Đợt 3 vào tháng 10/2020: Tình hình SXKD, công tác vật tư và công tác quản lý TC-LĐ-TL năm 2020; Đợt 4 vào tháng 11/2020: Tình hình SXKD 9 tháng, soát xét BCTC 9 tháng, tình hình thực hiện thoát khỏi giám sát tài chính đặc biệt, công tác quản lý vật tư, hồ sơ quyết toán về đầu tư, sửa chữa lớn và công tác thuê ngoài 9 tháng năm 2020 tại Công ty CP Than-Điện Nông Sơn - TKVvà Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV.

- Kết thúc các đợt kiểm tra Ban kiểm soát đều có thông báo nội dung kết luận kiểm soát và đưa ra các kiến nghị đối với các đơn vị và Tổng giám đốc. Đồng thời kiểm tra theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát. Cụ thể đã phát hành các thông báo kết quả kiểm tra số: 1049/TB-ĐLTKV-BKS ngày 30/6/2020; 1837/TB-ĐLTKV-BKS ngày 9/11/2020; 2170/TB-ĐLTKV-BKS ngày 25/12/2020.

- Tham gia các cuộc họp giao ban và sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Ngoài ra phối hợp cùng HĐQT kiểm tra tình hình SXKD và chấp hành các Nghị quyết của HĐQT tại các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ Tổng Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số người	Thành tiền (Tr. đồng)		
			Tiền lương/ năm	Thù lao/ năm	BQ/người/ tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1		74,4	6,2
2	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1	648	64,8	59,4
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	583,2		48,6
4	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	2	1166,4	129,6	54
5	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	604,8		50,4
6	Thành viên BKS	2		120	5
7	Phó Tổng giám đốc (Từ 01/3/2020 giảm 01 Phó Tổng giám đốc)	3	1263,6		48,6
8	Kế toán trưởng	1	540		45

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty:

Trong năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty theo các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo Tài chính năm 2020 được công bố trên Website Tổng công ty tại địa chỉ www.dienluctkv.vn và tại Website của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV

Ngô Trí Thịnh